TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HS-ST
Ngày 20/03/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Ngọc Thảo.
2. Bà Bùi Thị Phương Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 20/03/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/HS-ST ngày 28/02/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 07/03/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Như N**,** sinh ngày 20/4/1993, tại tỉnh An Giang.

Nơi thường trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Nơi ở trước khi phạm tội: Phòng 202 nhà nghỉ G, B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thi Kim H, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2022, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 44/2022/HSST. Ngày 10/3/2023, được Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông huỷ bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án (do bị hại rút yêu cầu khởi tố).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2025, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Văn S**,** sinh ngày 24/9/1997, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: Buôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở trước khi phạm tội: Phòng 202 nhà nghỉ G, B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn S1, sinh năm 1970; con bà Phạm Thị H1, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2025, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Mai Thế T**,** sinh ngày 19/9/1994, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: Buôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Mai Thế C, sinh 1970; con bà Đinh Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1996, có 02 con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2025, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T4**,** sinh ngày 09/8/1999, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Ngọc D, sinh 1962; con bà Lê Thị C1, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2024, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Viết V,

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc T2.

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Hồ Thị Kim L1.

Địa chỉ: số B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Bà Đồng Thị Bích H2.

Địa chỉ: 2 X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Bà Hồ Thị T3.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Trương Hoàng .
Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S, Mai Thế T, Nguyễn Như N, Nguyễn Ngọc T4 và Hồ Viết V là những người sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Ngày 27/12/2024, Phạm Văn S và Nguyễn Như N cùng đến thuê phòng số 202 nhà nghỉ G, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, khi thuê phòng S cung cấp căn cước công dân của S để lưu trú. Sáng ngày 14/01/2025, khi S, N đang ở phòng thì lần lượt Hồ Viết V và Mai Thế T đến chơi. Lúc này S, N và T cùng thỏa thuận góp tiền đi mua ma túy đá về sử dụng, thì cả nhóm đồng ý. S và N mỗi người góp số tiền 250.000 đồng, lúc này do S chưa có tiền nên S mượn tiền của N thì N đồng ý, rồi N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi đăng nhập vào ứng dụng Ngân hàng M1 (số tài khoản 0855005457, do N là chủ tài khoản) chuyển khoản số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản 0987602147 ngân hàng M1 của T để T đi mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đăng nhập vào tài khoản Facebook tên *"Thanh Mai"* liên hệ đến tài khoản Facebook tên *"*Nguyễn B*"* của Nguyễn Ngọc T4 rủ T4 đi mua ma túy đá về cùng sử dụng thì T4 đồng ý. Thời điều khiển xe mô tô biển số 47M1-264.68 chở T đến trụ cây ATM rút số tiền 500.000 đồng, rồi cả hai cùng đi đến khu vực nghĩa trang cũ trên đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Đến nơi, T4 dừng xe chờ ở ngoài, còn T đi bộ vào trong khu vực nghĩa trang cũ gặp một người nữ giới khoảng 40 tuổi (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 500.000đồng tiền ma túy đá, cùng dụng cụ sử dụng ma túy đá, thì được người này bán cho 01 ống hút nhựa màu xanh, hàn kín hai đầu chứa ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy là 01 đoạn ống thủy tinh một đầu dạng phễu. Sau đó, T đi ra nói cho T4 biết việc đã mua được ma túy đá, rồi T4 chở T cùng đi về phòng 202 nhà nghỉ G. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi về đến nhà nghỉ T đưa ma túy đá và ống thủy tinh cho N, thì N cắt ống nhựa màu xanh chứa ma túy đá thành 02 phần, rồi đổ một phần ma túy vào phễu thủy tinh để S, N, T4, T và V thay nhau sử dụng hộp quẹt ga đốt, hút ma túy đá vào cơ thể, số ma túy đá trong ống nhựa màu xanh còn lại N hàn kín đầu ống nhựa, cất giấu trong túi quần mặc trên người, để khi ma túy đang sử dụng hết sẽ tiếp tục lấy ra để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi S, N, T4, T và V đang cùng nhau sử dụng ma túy đá thì bị Công an phường T, thành phố B kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S, N, T, T4 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời tạm giữ niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 14/01/2025 tại Bệnh viện Đ1 xác định Phạm Văn S, Nguyễn Như N, Mai Thế T, Nguyễn Ngọc T4, Hồ Viết V đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 219/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất màu vàng nhạt bám dính bên trong đầu hình phễu của 01 ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh, một đầu hở, một đầu hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh, hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,1575gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 229 ngày 24/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Xe mô tô biển số 47L4-7749, số khung RLCJ2S0105Y008353, số máy 2S01-008353, không thay đổi.

- Xe mô tô biển số 47M1-264.68, số khung RLCE55P10EY364985, số máy 55P1-364998, không thay đổi.

Các đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: 01 ống thủy tinh một đầu dạng phễu, bên trong có bám dính chất màu vàng nhạt; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu hở, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 02 đoạn ống nhựa. Tất cả được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1, trên bì thư có các chữ ký ghi tên Phạm Văn S, Mai Thế T, Hồ Viết V, Nguyễn Như N, Nguyễn Ngọc T4, Hồ Thị Kim L1, Trương H3, Vũ M và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

01 đoạn ống nhựa màu xanh, hàn kín hai đầu, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2, trên bì thư có các chữ ký ghi tên Phạm Văn S, Mai Thế T, Hồ Viết V, Nguyễn Như N, Nguyễn Ngọc T4, Hồ Thị Kim L1, Trương H3, Vũ M và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

03 chiếc quẹt ga; 01 căn cước công dân số 066097007228 mang tên Phạm Văn S.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imel 353112106223098, gắn sim số 0798661568 của Phạm Văn S.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, số imel 1: 354595385627212, gắn sim số 0833918916, và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47M1-264.68 của Nguyễn Ngọc T4.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số imel 1: 863206057763590, gắn sim số 0833918916 của Mai Thế T.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, số imel 1: 865726050386402, gắn sim số 0855005457 và 0393661185 của Nguyễn Như N.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số imel 2: 359646203178097, gắn sim số 0362076501 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 47L4-7749 của Hồ Viết V:

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Nguyễn Như N, Phạm Văn S, Mai Thế T, Nguyễn Ngọc T4 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra là khách quan, đầy đủ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như N mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Mai Thế T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T4 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong phong bì ký hiệu M1, được niêm phong trong một bì thư số 219/KL-KTHS, ghi "bao gói ban đầu vụ Phạm Văn S – BMT (M1)", có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M2, có khối lượng 0,1532gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư số 219/KL-KTHS, ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Văn S – BMT (M2)", có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

Đối với 03 chiếc quẹt ga không còn giá trị sử dụng mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, số imel 1: 354595385627212, gắn sim số 0833918916 tạm giữ của Nguyễn Ngọc T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số imel 1: 863206057763590, gắn sim số 0833918916 tạm giữ của Mai Thế T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, số imel 1: 865726050386402, gắn các sim số 0855005457 và 0393661185 tạm giữ của Nguyễn Như N, quá trình điều tra xác định: Đây là các điện thoại thuộc quyền

sở hữu của N, T và T4 đều sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imel 353112106223098, gắn sim số 0798661568, là tài sản của Phạm Văn S không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 căn cước công dân số 066097007228 (bản gốc), Phạm Văn S sử dụng để thuê phòng nghỉ và sau đó sử dụng vào mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47M1-26468, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô do anh Nguyễn Ngọc T2 (sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là anh ruột của T4) là chủ sở hữu. Việc T4 sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội anh T2 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T2 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số imel 2: 359646203178097, gắn sim số 0362076501 của Hồ Viết V không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho V nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 47L4-7749 tạm giữ của Hồ Viết V, quá trình điều tra xác định do ông Nguyễn Hữu C2 (sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố F, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với ông C2 nên tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau, là phù hợp.

Trong vụ án này, đối với người phụ nữ bán chất ma tuý cho bị can Mai Thế T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Hồ Viết V là người cùng các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý, quá trình điều tra xác định: V không bàn bạc, thoả thuận với các bị can về việc góp tiền mua ma tuý và không chuẩn bị địa điểm, công cụ để sử chất ma tuý, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với V là có căn cứ.

Đối với bà Hồ Thị Kim L1, chị Đồng Thị Bích H2, cùng cư trú tại nhà nghỉ G là chủ nhà nghỉ G; anh Nguyễn Ngọc T2 là chủ xe mô tô biển số 47M1-264.68. Quá trình điều tra xác định: Việc các bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô và địa điểm là căn phòng 202 của nhà nghỉ vào việc phạm tội thì bà L1, chị H2, anh T2 không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với việc Mai Thế T, Nguyễn Như N, Phạm Văn S, Nguyễn Ngọc T4 và Hồ Viết V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào khoảng 10 giờ ngày 14/01/2025, tại phòng 202 thuộc nhà nghỉ G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Như N đã có hành vi cung cấp địa điểm và cùng Mai Thế T, Nguyễn Ngọc T4 cung cấp ma túy để tổ chức cho nhau và cho Hồ Viết V sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng còn bám dính là ma túy loại Methamphetamine và 0,1575gam ma túy loại Methamphetamine chưa sử dụng hết.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo có hành vi tự tổ chức cho nhau và cho Hồ Viết V sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. " Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên trở lên;

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại

dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng 10 giờ ngày 14/01/2025, tại phòng 202 thuộc nhà nghỉ G, các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Như N đã có hành vi cung cấp địa điểm và cùng Mai Thế T, Nguyễn Ngọc T4 cung cấp ma túy để tổ chức cho nhau và cho Hồ Viết V sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, tạm giữ vật chứng còn bám dính là ma túy loại Methamphetamine và 0,1575gam ma túy loại Methamphetamine chưa sử dụng hết thì bị phát hiện bắt quả tang. Cho nên, đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Trong vụ án này có 04 bị cáo tham gia, vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Như N, Phạm Văn S, Mai Thế T là những người khởi xướng, thỏa thuận góp tiền mua ma túy, trong đó Nguyễn Như N, Phạm Văn S ngoài góp tiền, còn cung cấp địa điểm, Mai Thế T là người trực tiếp đi mua ma túy nên tính chất mứa độ phạm tội của ba bị cáo là ngang nhau nên mức hình phạt bằng nhau là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T4 khi được bị cáo Mai Thế T rủ đi mua ma túy thì đồng ý và tham gia với vai trò giúp sức tích cực nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T4 cũng nghiêm khắc nhưng thấp hơn các bị cáo Nguyễn Như N, Phạm Văn S, Mai Thế T là phù hợp.

[5]. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong phong bì ký hiệu M1, được niêm phong trong một bì thư số 219/KL-KTHS, ghi "bao gói ban đầu vụ Phạm Văn S – BMT (M1)", có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M2, có khối lượng 0,1532gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong

bì thư số 219/KL-KTHS, ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Văn S – BMT (M2)", có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 03 chiếc quẹt ga không còn giá trị sử dụng là tài sản của bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Như N là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, số imel 1: 354595385627212, gắn sim số 0833918916 của Nguyễn Ngọc T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số imel 1: 863206057763590, gắn sim số 0833918916 của Mai Thế T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, số imel 1: 865726050386402, gắn các sim số 0855005457 và 0393661185 của Nguyễn Như N được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imel 353112106223098, gắn sim số 0798661568; 01 căn cước công dân số 066097007228 cho bị cáo S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47M1-26468 do anh Nguyễn Ngọc T2 là chủ sở hữu. Việc bị cáo T4 sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội anh T2 không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T2 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số imel 2: 359646203178097, gắn sim số 0362076501 của Hồ Viết V không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho V nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 47L4-7749 do ông Nguyễn Hữu C2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với ông C2 nên tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau, là phù hợp.

Trong vụ án này, đối với người phụ nữ bán chất ma tuý cho bị cáo Mai Thế T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Hồ Viết V là người cùng các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý, tuy nhiên V không góp tiền, không chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để sử dụng chất ma tuý, V chỉ là người được các bị cáo rủ sử dụng ma túy, không thỏa thuận, bàn bạc, tiếp nhận ý chí, giúp sức nên V không đồng phạm với các bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với V là có căn cứ.

Đối với bà Hồ Thị Kim L1, chị Đồng Thị Bích H2 là chủ nhà nghỉ G, anh Nguyễn Ngọc T2 là chủ xe mô tô biển số 47M1-264.68, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô và địa điểm là căn phòng 202 của nhà nghỉ vào việc phạm tội thì bà L1, chị H2, anh T2 không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với việc Mai Thế T, Nguyễn Như N, Phạm Văn S, Nguyễn Ngọc T4 và Hồ Viết V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Như N, Phạm Văn S, Mai Thế Thanh Nguyễn Ngọc T4 phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thế T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T4 08 (tám) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ, tạm giam ngày 14/01/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu trong phong bì ký hiệu M1, được niêm phong trong một bì thư số 219/KL-KTHS, ghi "bao gói ban đầu vụ Phạm Văn S – BMT (M1)", có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M2, có khối lượng 0,1532gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư số 219/KL-KTHS, ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Văn S – BMT (M2)", có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 03 chiếc quẹt ga không còn giá trị sử dụng là tài sản của bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Như N.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, số imel 1: 354595385627212, gắn sim số 0833918916 của Nguyễn Ngọc T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số imel 1: 863206057763590, gắn sim số 0833918916 của Mai Thế T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, số imel 1: 865726050386402, gắn các sim số 0855005457 và 0393661185 của Nguyễn Như N, tất cả đều đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imel 353112106223098, gắn sim số 0798661568 đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 066097007228 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/7/2022 tên Phạm Văn S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. (Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 27/02/2025).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47M1-26468 cho anh Nguyễn Ngọc T2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số imel 2: 359646203178097, gắn sim số 0362076501 cho Hồ Viết V là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản Điều 12, khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Như N, Phạm Văn S, Mai Thế T, Nguyễn Ngọc T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận: - TAND tối cao; - VKS TP. BMT; - Chi cục THA TP. BMT; - Công an TP. BMT; - VKS tỉnh Đắk Lắk; - TA tỉnh Đắk Lắk; - Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06); - Bị cáo, đương sự; - Lưu HS vụ án, VPCQ.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** **Đã ký** **Lê Đình Thanh**